

Số: 14 /KH-SNN

Trà Vinh, ngày 10 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu còn hạn chế trong năm 2022, tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính, tạo bước chuyển biến mới trong nhận thức của công chức, viên chức thuộc ngành, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, qua đó mang lại những kết quả thiết thực nhất trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo hướng minh bạch, gọn nhẹ, đơn giản; giảm được chi phí mà tổ chức, cá nhân phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính với cơ quan hành chính nhà nước.

- Từng bước nâng cao chất lượng các dịch vụ công, đảm bảo sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ của đơn vị trên các lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở năm 2023.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính được tổ chức thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền của đơn vị cho phù hợp với thể chế hiện hành.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền việc thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, đầy đủ; Cán bộ, công chức phải có tinh thần, thái độ, trách nhiệm cao trong việc nâng cao trình

độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như trong giải quyết hoặc phối hợp giải quyết công việc đối với cá nhân, tổ chức, góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền về công tác cải cách hành chính. Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

- Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính của Sở kịp thời, có hiệu quả. Chỉ đạo việc xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính và các kế hoạch khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính và tổ chức họp đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính. Gắn công tác cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng. Tiến hành các biện pháp để nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính lên trang thông tin điện tử của Sở, trong các cuộc họp, trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành...nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và lao động về công tác cải cách hành chính; đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận dễ hiểu rõ hơn về công tác cải cách hành chính của ngành.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ thông tin báo cáo công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách về thể chế

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của ngành. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung những văn bản có nội dung chồng chéo, trái quy định, không còn phù hợp. Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp và PTNT trên trang thông tin điện tử của Sở và các hình thức tuyên truyền khác phù hợp.

- Triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo đúng quy định.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát các quy định, thủ tục hành chính của ngành để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và công bố mới theo đúng quy định nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC đối với đơn vị trực thuộc.

- Bảo đảm thực hiện công khai minh bạch, kịp thời, đầy đủ, cụ thể tất cả các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, các đơn vị trực thuộc tại trụ sở và trên website của Sở

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Thủ trưởng các đơn vị theo thẩm quyền và lĩnh vực công tác được phân công trực tiếp chỉ đạo việc tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân - tổ chức về thủ tục hành chính, quy định hành chính; đồng thời, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thuộc quyền có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, chậm trễ trong thực thi công vụ.

- Tiếp tục kiện toàn bộ phận tiếp công dân, để tiếp nhận và giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của công dân; thường xuyên tổ chức khảo sát, thăm dò ý kiến của công dân, doanh nghiệp; kịp thời cập nhật, bổ sung, sửa đổi những vấn đề không còn phù hợp, nhằm phục vụ người dân tốt hơn.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; ưu tiên nguồn lực về nhân sự, tài chính đẩy nhanh tiến độ triển khai, vận hành chính thức Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 -2025, Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiến hành rà soát thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của ngành, đảm bảo 100% thủ tục hành chính nội bộ được thống kê, trình chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh công bố trước 15/01/2023.

- Tiếp tục thực hiện phối hợp đồng bộ và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giữa sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đề ra các giải pháp khuyến khích người dân và tổ chức tham gia thực hiện TTHC trực tuyến một phần, toàn trình; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo hiệu quả (gia tăng tỷ lệ phát sinh hồ sơ), gắn với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành số hóa, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu 70% kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo việc quản lý, sử dụng biên chế tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

- Phân công công chức, viên chức phù hợp với chuyên ngành được đào tạo tại các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc; rà soát, điều chỉnh, bổ sung biên chế của từng phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động kiểm tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của đơn vị thuộc ngành.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Triển khai thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức với số lượng phù hợp, cơ cấu hợp lý gắn với vị trí việc làm, có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của ngành.

- Thực hiện chế độ tuyển dụng công chức, viên chức chặt chẽ, công khai, đúng tiêu chuẩn quy định. Việc tuyển dụng phải thực sự xuất phát từ yêu cầu công

việc, theo tiêu chí công khai; gắn với tinh giản biên chế, luân chuyển vị trí công tác theo hướng đổi mới về chất, thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ trong nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại.

- Quy định rõ chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền giải quyết công việc của công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy chuyên nghiệp để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, phù hợp, đúng quy định; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát thường xuyên việc quy hoạch các chức danh thuộc diện công chức chủ chốt để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức nhằm tạo nguồn, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành của cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú như: Cung cấp văn bản pháp luật, xây dựng tủ sách pháp luật, đăng tải trên website, tuyên truyền thông qua báo, đài, công tác tiếp dân, xử phạt vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại - tố cáo, tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật...

- Đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức và lao động hợp đồng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực trách nhiệm, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp, ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức theo quy định của cấp trên; khuyến khích và khen thưởng kịp thời, thỏa đáng đối với công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; triển khai thực hiện cụ thể, thống nhất các tiêu chí, quy trình đánh giá công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao chất lượng công việc, hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

- Thực hiện chế độ tài chính công, quản lý tài sản Nhà nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định pháp luật.

- Hoàn thành việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển

và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai các nhiệm vụ dự án theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025.

- Triển khai thống nhất ứng dụng công nghệ thông tin, trong quy trình xử lý công việc của từng phòng ban, đơn vị, giữa các phòng ban, đơn vị với nhau. Công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, cụ thể:

+ Tiếp tục rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tiếp nhận, xử lý, trả kết quả xử lý hồ sơ đối với tất cả thủ tục hành chính qua hệ thống cổng dịch vụ công của tỉnh (Igate), và Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

+ 70% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên iOffice (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% cơ quan thực hiện Công tác văn thư trên iOffice đúng quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

+ 100% cơ quan phát hành văn bản bằng hình thức điện tử (không gửi văn bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020.

+ 100% công chức, viên chức có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ.

được cấp chứng thư số cá nhân.

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của UBND tỉnh, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (sau đây viết tắt là DVCTT): Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Dịch vụ công, rà soát tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần lên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

+ 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (gồm hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) được xác thực điện tử.

- Tiếp tục duy trì áp dụng, mở rộng và cải tiến hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho phù hợp tình hình thực tế theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Đính kèm Phụ lục một số nhiệm vụ CCHC năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Trà Vinh)

III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và theo nội dung Kế hoạch này có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa thành kế hoạch của đơn vị mình, để tổ chức thực hiện có hiệu quả, thiết thực công tác cải cách hành chính.

2. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính về Văn phòng Sở, để theo dõi tổng hợp báo cáo gửi đến Sở Nội vụ theo thời gian quy định (đối với báo cáo quý I gửi trước ngày 01 tháng 3, đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 01 tháng 6, đối với báo cáo quý III gửi trước ngày 01 tháng 9, đối với báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 11).

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính tại đơn vị mình và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- Ban lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, Lý;



Trần Văn Dũng

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 14 /KH-SNN, ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)


Số TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN CCHC			
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong tháng 01/2023
2	Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền cải cách hành chính lên trang thông tin điện tử của Sở, trong các cuộc họp, trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý, 6 tháng, năm 2023

Số TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4	Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC (lồng ghép vào kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023)	Phòng Tổ chức cán bộ	Văn phòng Sở	Năm 2023
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Thường xuyên rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, kịp thời kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản có nội dung chồng chéo, trái quy định, không còn phù hợp nhằm góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
2	Củng cố, nâng cao năng lực xây dựng và ban hành văn bản các loại của Sở; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nắm vững pháp luật, quy trình, phương pháp xây dựng văn bản, nâng cao chất lượng văn bản; tăng cường công tác pháp chế theo hướng dẫn của tỉnh.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
3	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2023
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2023



Số TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3	Rà soát, cập nhật các quy định về thủ tục hành chính, kịp thời bãi bỏ, công bố mới thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; niêm yết, công khai đầy đủ, đúng quy định	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
4	Thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Thanh tra Sở, các phòng đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
5	Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa đối với các lĩnh vực đã triển khai thực hiện; bổ sung thêm số thủ tục hành chính được công bố thuộc thẩm quyền của các Sở triển khai thực hiện theo cơ chế một cửa	Văn phòng Sở, các đơn vị	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
6	Rà soát kịp thời, trình UBND tỉnh công bố các danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo quy định.	Văn phòng Sở, các đơn vị	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH			
1	Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2023 và những năm tiếp theo
2	Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Năm 2023

Số TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;			
V	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC			
1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sau khi có Quyết định phê duyệt Kế hoạch của UBND tỉnh
2	Rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức và xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức năm 2023 khi có nhu cầu đề nghị Sở Nội vụ trình UBND tỉnh phê duyệt	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch chung toàn tỉnh
3	Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị theo vị trí việc làm, kết quả công việc	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý IV năm 2023
4	Thực hiện tốt và kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Các đơn vị	Phòng TCCB	Thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công	Văn phòng Sở, Các đơn vị	Văn phòng Sở	Năm 2023



Số TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
2	Tiếp tục triển khai thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Các đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Năm 2023
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ			
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2023
2	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình theo quy định	Văn phòng Sở Các đơn vị	Các Chi cục thuộc Sở	Năm 2023
3	Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả	Văn phòng Sở	Bộ phận một cửa	Thường xuyên
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
5	Tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2023